

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **85/2021/TLST - HNGĐ** ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị P - Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHTT: Thôn KN, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn KN, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh H - Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị P và anh Phạm Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Văn C - Sinh ngày 25/7/2013 đến tuổi thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- **Về tài sản chung và số nợ chung của vợ chồng:**

**Về tài sản chung của vợ chồng:** Chị Trịnh Thị và anh Phạm Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về số nợ chung:** Anh Phạm Văn T trả nợ cho : Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, số tiền gốc còn nợ là 9.000.000đ (chín triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2021, theo sổ vay vốn ngày 18/4/2019.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0011742 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Trịnh Thị P số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền trả nợ ngân hàng là 225.000 đ (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**